

Số: 63/2019/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 49/2019/TLST-VDS ngày 13 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Từ Ngọc A, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 15, đường Đ, Khu phố 7, phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Nguyễn Duy Kh, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 8/1, ấp B, xã Nh, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Ngọc A và ông Nguyễn Duy Kh là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 08/10/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thị xã (nay là thành phố) Th, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn bà A, ông Kh chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn tới cãi vã. Bà A, ông Kh nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng đều không có kết quả. Bà A, ông Kh sống ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà A, ông Kh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà A, ông Kh có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/6/2012. Sau khi ly hôn, bà A, ông Kh thỏa thuận con chung do bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A, ông Kh thỏa thuận, ông Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Gia B mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà A, ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Th là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Ngọc A và ông Nguyễn Duy Kh thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 97/2010, quyển số 01 do UBND phường Ph thị xã (nay là thành phố) Th, tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/10/2010).

- Về con chung: Bà Từ Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/6/2012.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Duy Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Gia B mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày 27/02/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông Kh. Ông Kh không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bà A. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà A, ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Từ Ngọc A và ông Nguyễn Duy Kh mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0033445 ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Th;
- Chi cục THADS TP. Th;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Bình